PHIẾU ĐÁNH GIÁ RỦI RO 5×5 & PHÂN TÍCH AN TOÀN CÔNG VIỆC (JSA)

PHỔ BIẾN ĐẦU CA TẠI ĐIỂM & XIN PHÉP CÔNG VIỆC PHÁT SINH · ĐỒNG BỘ `HSE-TVP-01`

Mã phiếu: `BM-TVP-11` · v3.1
Hiệu lực: 19/11/2026
Quy chuẩn: `SAH-RSK-10` · NĐ 44/2016

Tên công trình / BQL:	**Khu vực / Tầng thi công:**	**Ngày áp dụng:** ...../...../2026
Tổ trưởng / Giám sát ca:	**Ca / Giờ phổ biến:** ..... đến	**Loại JSA:** ☐ Định kỳ tuần ☐ Phát sinh

PHẦN A · KIỂM TRA NHANH MA TRẬN RỦI RO 5×5 & ĐIỀU KIỆN DỪNG VIỆC TRƯỚC KHI MỞ CA

Quy ước chấm điểm R = Xác suất (P: 1–5) × Hậu quả (S: 1–5): 1–4 (Thấp): Làm theo `WI-TVP-01..06` | **5–9 (Trung bình):** Tổ trưởng giám sát trực tiếp | **10–15 (Cao):** QA/HSE phê duyệt & có `SAH-FRM-04` nếu trên 2 m | **16–25 (Cực cao): DỪNG NGAY – Cấm làm** khi chưa hạ xuống < 10 điểm.

PHẦN B · PHÂN TÍCH AN TOÀN CÔNG VIỆC (JSA) THEO BƯỚC THAO TÁC TRỌNG YẾU

TT	Bước công việc	Mối nguy nhận diện	R trước (P×S)	Biện pháp kiểm soát 5 tầng & PPE bắt buộc	R sau (P×S)
1	Pha hóa chất & nạp bình `SAH-C01..07`	Bắn vào mắt/da, đổ tràn, trộn nhầm axit `SAH-C03` với clo gây khí độc.	12 (3×4)	Không rót tay tự do: dùng **vòi 15 mL** cố định; dán nhãn 6 trường `BM-TVP-03` (hạn ≤ 24h); găng tay + kính che mắt.	**3** (1×3)
2	Lau sảnh đá / cầu thang ngày mưa gió	Trơn trượt té ngã cho khách và nhân viên di chuyển mang giày ướt.	16 (4×4)	Trải thảm thấm 3 tầng cửa vào, đặt **02 biển chữ A** hai đầu trước khi lau, lau từng nửa lối đi, giày chống trượt.	**4** (1×4)
3	Chạy máy hút nước / hút bụi HEPA	Điện giật do nước ướt ổ cắm, vấp dây điện hành lang, cắm nhầm ổ đỏ UPS.	15 (3×5)	Bấm nút TEST nhảy bộ chống giật **RCD ≤ 30 mA** trên `BM-TVP-10`; cấm ổ đỏ UPS; luồn dây sát chân tường.	**3** (1×3)
4	Vệ sinh WC 7 bước & thu gom rác	Lây nhiễm chéo sang bàn/Pantry, hít mùi hơi tẩy cặn, vật sắc nhọn trong túi rác.	12 (3×4)	Tách bộ **▲ Đỏ / ● Vàng**; cấm nhúng ngược khăn 8 mặt; dùng tay nắm miệng túi không ép tay; găng dài + khẩu trang.	**3** (1×3)
5	Xử lý tràn dịch sinh học / ngập thảm	Phơi nhiễm mầm bệnh từ máu, chất nôn; nấm mốc và chập điện sàn ngập.	20 (4×5)	Cô lập ≥ 2 m; mang PPE 2 lớp; dùng **Spill Kit NaOCl 1.000–5.000 ppm** bỏ **túi vàng**; hút nước qua RCD + thổi khô 24–48h.	**4** (1×4)
6	Lau kính nội thất / hạng mục 1,8–2 m	Đứng ghế xoay văn phòng gây ngã; rơi cây gạt cao su vào người đi ngang.	12 (3×4)	**Cấm đứng ghế xoay/mặt bàn**; dùng cây nối chữ T hoặc thang chữ A có người giữ chân; quá 2 m lập `SAH-FRM-04` hoặc chuyển đội công nghiệp.	**3** (1×3)
7	Làm việc khu mật / đóng chốt cuối ca	Mất chìa khóa từ, lộ dữ liệu màn hình khi chụp ảnh **NĐ 13/2023/NĐ-CP**.	9 (3×3)	Đeo chìa trên đai lưng; đi cặp 1–1 vào vùng cấm; chỉ chụp góc hẹp không mặt người; kiểm đủ **3 Đóng – 1 Kiểm**.	**2** (1×2)

PHẦN C · KIỂM TRA TRẠNG THÁI AN TOÀN TRƯỚC GIỜ LÀM & CHỮ KÝ PHỔ BIẾN 5 PHÚT ĐẦU CA

Xác nhận sẵn sàng (Đánh dấu ☑): ☐ Bộ **RCD ≤ 30 mA** đã bấm TEST nhảy tốt | ☐ Bình xịt đủ nhãn 6 trường `BM-TVP-03` | ☐ Đủ 2 biển cảnh báo chữ A & bộ Spill Kit nguyên seal | ☐ Nhân sự đã mang đủ PPE & thẻ chìa khóa đai lưng | ☐ Không dùng việc trên 2 m không giấy phép `SAH-FRM-04`. **Gặp bất thường: DỪNG VIỆC – GỌI HOTLINE 0905 751 566.**

TT	Họ và tên nhân viên tham gia	Vị trí / Tầng chốt	Cam kết đã nghe JSA & Quyền dừng việc	Ký & Ghi giờ nhận
1			Đã hiểu rõ mối nguy & PPE	
2			Đã hiểu rõ mối nguy & PPE	
3			Đã hiểu rõ mối nguy & PPE	

TỔ TRƯỞNG / GIÁM SÁT PHỔ BIẾN	ĐẠI DIỆN QA/HSE KIỂM CHÉO	XÁC NHẬN BQL / HSE KHÁCH HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Khi R trước ≥ 10 hoặc công việc đột xuất)*	*(Lưu hồ sơ cổng / nhà máy FDI)*